

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HSST
Ngày 11-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Quốc Phi.

Bà Hoàng Thị Hanh.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Xuân Chín, Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mậu Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn ĐC, xã CM, thị xã PY (Nay là thành phố PY), tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thành (Đã chết) và bà Vũ Thị Liên, sinh năm 1963; có vợ là Trần Thị D, sinh năm 1991 và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2010/HSST ngày 29/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/11/2010, thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Ngày 29/4/2011 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ ngày 11/3/2018 đến ngày 20/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

2. Chị Phí Thị Ng, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị D, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn ĐC, xã CM, thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Thôn ĐO, xã YD, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 11/3/2018, Nguyễn Văn T chuẩn bị 03 miếng bả được nặn từ bả chuột trộn với bột cá và mỡ lợn rồi cất vào túi nilon để trong áo khoác đang mặc. Khoảng 07h cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 88H1 - 219.29 từ nhà đi tìm chó để đánh bả. Đến khoảng 08h T phát hiện ở bãi đất trống thuộc thôn 6, xã KL, huyện TD có 02 con chó. T đi đến gần rồi ném 01 miếng bả gần chỗ 02 con chó rồi lùi ra xa một đoạn đợi chó ăn bả. Khi thấy 02 con chó đã ăn bả và chạy vào bụi cây gần đó nằm, T để xe lại và chạy bộ đến, tay phải cầm gậy sắt đập nhiều lần vào đầu 02 con chó. Thấy chó đã chết, T đi tìm và nhặt được 01 bao tải xác rắn ở gần đó để đựng chó. T đang cho con chó thứ hai vào bao tải thì bị người dân phát hiện, T bỏ chạy. Quá trình đuổi bắt, T bị một số người dân dồn đuổi, đánh gậy thương tích và bị đốt xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 88H1- 219.29 rồi báo Công an xã KL và Công an huyện TD lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm 02 cục bả chó được bọc trong túi nilon trên người T; 02 con chó bị T đập chết; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88H1 - 219.29 (Đã bị cháy hư hỏng chỉ còn khung xe); 01 thanh sắt và 01 bao tải xác rắn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 14/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện TD kết luận:

- 01 con chó, loại chó Rottweiler, trọng lượng 19,4kg, trị giá là 1.358.000đ.

- 01 con chó, loại chó ta, trọng lượng 15,8kg trị giá là 1.106.000đ.

Tổng trị giá của 02 tài sản trên là: 2.464.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 90/TgT ngày 19/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định là 00%. T khai bị một số người dân dùng chân tay không đánh, thương tích không đáng kể, T không yêu cầu xử lý về hành vi cố ý gây

thương tích, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra xác định hành vi đốt xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 88H1 – 219.29 đã đủ yếu tố cấu thành tội hủy hoại tài sản theo quy định Bộ luật hình sự. Ngày 17/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD Quyết định khởi tố bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội hủy hoại tài sản. Tuy nhiên, do chưa xác định được người hủy hoại tài sản, nên ngày 18/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra xác minh, đề cập xử lý sau.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 88H1 - 219.29 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị D là vợ bị cáo T. Ngày 11/3/2018 chị D không biết T sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp chó. Ngày 28/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD đã trả lại chiếc xe trên cho chị D (Hiện trạng đã bị cháy hư hỏng chỉ còn khung xe), chị D nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Đối với 02 con chó bị Nguyễn Văn T trộm cắp ngày 11/3/2018, quá trình điều tra xác định: 01 con chó, loại chó Rottweiler là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Ph; 01 con chó, loại chó ta là của chị Phí Thị Ng, đều ở thôn 6, xã KL, huyện TD. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD đã tạm giao 02 con chó trên cho ông Ph và chị Ng quản lý. Tại phiên tòa, ông Ph và bị cáo T thỏa thuận bị cáo T bồi thường cho ông Ph trị giá con chó là 1.358.000đ; chị Ng yêu cầu T phải bồi thường cho chị trị giá con chó là 1.106.000đ.

Tại bản cáo trạng số 42a/CT-VKSTD-P3 ngày 06/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 11/3/2018 đến ngày 20/3/2018.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 02 miếng bả chó, 01 thanh sắt, 01 bao tải xác rắn. Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Ph 01 con chó, loại chó Rottweiler và trả lại cho chị Phí Thị Ng 01 con chó, loại chó ta là hợp pháp.

Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa ông Nguyễn Văn Ph và bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo T bồi thường thiệt hại cho ông Ph trị giá 01 con chó, loại chó Rottweiler là 1.358.000đ; buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị Phí Thị Ng trị giá 01 con chó, loại chó ta là 1.106.000đ.

Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 08h ngày 11/3/2018, tại thôn 6, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút đánh bả để chiếm đoạt 01 con chó của ông Nguyễn Văn Ph và 01 con chó của chị Phí Thị Ng có tổng trị giá tài sản là 2.464.000đ thì bị người dân phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi

chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, ngày 29/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân để làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo coi thường, bất chấp pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Quá trình điều tra xác định, ngày 11/3/2018 T trộm cắp chó thì bị một số người dân phát hiện bắt quả tang, T bị đánh, T khai bị một số người dân dùng chân tay không đánh, thương tích không đáng kể, T không yêu cầu xử lý về hành vi cố ý gây thương tích, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[5] Đối với hành vi đốt xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 88H1 - 219.29 đã đủ yếu tố cấu thành tội hủy hoại tài sản theo quy định Bộ luật hình sự. Ngày 17/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD Quyết định khởi tố bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội hủy hoại tài sản. Tuy nhiên, do chưa xác định được người hủy hoại tài sản, nên ngày 18/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra xác minh, đề cập xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[6] Trong vụ án này, còn có chị Trần Thị D là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 88H1 – 219.29. Tuy nhiên, ngày 11/3/2018, khi bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng chiếc xe đi trộm cắp chó, chị D không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị D là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Việc Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho ông Nguyễn Văn Ph 01 con chó, loại chó Rottweiler; trả lại cho chị Phí Thị Ng 01 con chó, loại chó ta và trả lại cho chị Trần Thị D 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 88H1 - 219.29 (Hiện trạng đã bị cháy hư hỏng chỉ còn khung xe) đều là hợp pháp. Việc ông Ph và bị cáo T thỏa thuận bị cáo T bồi thường thiệt hại cho ông Ph trị giá con chó là 1.358.000đ là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần ghi nhận; chị Ng yêu cầu T phải bồi thường cho chị trị giá con chó là 1.106.000đ là có căn cứ, cần buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho chị Ng số tiền trên. Sau khi nhận lại tài sản, chị D không yêu cầu gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 miếng bả chó, 01 thanh sắt, 01 bao tải xác rắn là công cụ bị cáo T sử dụng để trộm cắp, các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đối với bị cáo T là có căn cứ đúng pháp luật; đề nghị của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 11/3/2018 đến ngày 20/3/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa ông Nguyễn Văn Ph và bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo T bồi thường thiệt hại cho ông Ph trị giá 01 con chó, loại chó Rottweiler là 1.358.000đ; buộc bị cáo T phải bồi thường

thiệt hại cho chị Phí Thị Ng trị giá 01 con chó, loại chó ta là 1.106.000đ. Tổng cộng là 2.464.000đ (Hai triệu bốn trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 02 miếng bã chó màu xám đen được bọc trong túi nilon, 01 thanh sắt, 01 bao tải xác rắn. Các vật chứng tịch thu tiêu hủy có đặc điểm, kích thước như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2018 giữa Công an huyện TD với Chi cục thi hành án dân sự huyện TD.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trần Tiến Dũng